

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thành
2. Ông Phạm Thạch Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ X, ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)
2. *Bị đơn:* Hồ Văn L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ Y, ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/3/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh L quen biết nhau và được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2017, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới, anh chị sống hạnh phúc được một năm thì vợ chồng xảy ra bất hòa do bất đồng trong cuộc sống hằng ngày, anh L tham gia ăn chơi, không lo làm ăn, cả hai không còn quan tâm đến nhau. Từ ngày 20/5/2019, anh chị ly thân đến nay. Từ khi ly thân, anh chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh .

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày

19/10/2016 và Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/7/2018. Hai con đang sống với chị H, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại tờ tự khai ngày 24/3/2020, anh Hồ Văn L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh L và chị H chỉ tổ chức đám cưới vào năm 2017, anh chị không đăng ký kết hôn. Từ khi đám cưới đến nay anh và chị H không tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 5/2019 đến nay anh và chị H không còn chung sống với nhau. Cuộc sống hôn nhân của anh và chị H không thể tiếp tục nên anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/7/2018. Anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi con, anh L không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hồ Văn L là tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Anh Hồ Văn L hiện đang có đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hồ Văn L đều thống nhất trình bày, anh chị chung sống với nhau từ năm 2016, đến năm 2017 thì tổ chức đám cưới, đến tháng 5/2019 thì anh chị ly thân và đến tháng 12/2019 chị H có yêu

cầu ly hôn. Anh L và chị H đều trình bày cả hai chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H không có thông tin đăng ký kết hôn. Chị H và anh L đều xác định hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, anh chị không có khả năng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H và anh L không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị Hương và anh Long là vợ chồng.

2.2 Về con chung: Anh L và chị H đều thống nhất giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/7/2018 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là nghĩa vụ chung của cha mẹ, anh L không trực tiếp nuôi dưỡng các con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thảo N và Nguyễn Ngọc Thảo M, mức cấp dưỡng đối với mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tại từng thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N và cháu M tròn 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, tiền cấp dưỡng do chị H đại diện nhận.

Chị H và gia đình phải tạo điều kiện cho anh L trong việc thực hiện nghĩa vụ, quyền của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc nuôi con có thể bị thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L đều thống nhất không có nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Anh L phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hồ Văn L là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 19/10/2016 và Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 03/7/2018.

Anh Hồ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Ngọc Thảo N và Nguyễn Ngọc Thảo M, mức cấp dưỡng của mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tại từng thời điểm cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu N và cháu M tròn 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, tiền cấp dưỡng do chị H đại diện nhận.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006649 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. *Quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2020). Anh Hồ Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Giao